

Lịch sử Việt Nam những năm 1954-1965 được xét lại Quan điểm "chính thống" về chế độ Việt Nam Cộng Hòa I bị bác bỏ

Tôn Thất Thiện

Lịch sử và sự thật

Những người nghiên cứu lịch sử nhiều không sớm thì muộn sẽ đi đến hai nhận xét sau đây :

1. Kẻ thắng là kẻ viết lịch sử ;

2. Sự thật rất cục sẽ thắng. Hai điều này đều đúng khi xét đến lịch sử Việt Nam trong sáu thập niên qua, đặc biệt là từ 1954 đến 1975 đối với miền Nam nói chung, và từ 1954 đến 1963 riêng cho những chiến sĩ đã cố sức và hãnh diện phục vụ thời Đệ Nhất cộng Hoà, dưới sự lãnh đạo của ông Ngô Đình Diệm.

Trong thời gian nói trên, hay đúng hơn, từ 1975 đến gần đây, người miền Nam Việt Nam chống cộng sản thuộc mọi giới - dân sự, quân sự, chính trị, tôn giáo, trí thức - đã bị khinh thị, mạ lỵ, vu khống, bôi lọ, ép vào thế phải mang mặc cảm của kẻ bại. Họ đã bị gán cho rất nhiều điều xấu, đặc biệt là đã bị đánh bại vì thiếu chính nghĩa, bất lực, chiến đấu dở và hèn nhát.

Những luận điệu bôi lọ miền Nam trên đây rất phổ cập trong mọi giới ngoại quốc, đặc biệt là ở Bắc Mỹ và Âu Châu, vì nó được các giới chính quyền, truyền thông, đại học phổ biến một cách đơn phương, độc đoán, không bị phản bác. Các giới này nắm độc quyền trong việc viết lịch sử Việt Nam vì họ thuộc về phe thắng trận. Ngoài thành phần chính, tất nhiên là Đảng Cộng Sản Việt Nam, họ gồm có những thành phần thân cộng trá hình, phản chiến, thiên tả đủ loại, hay mù mờ về lịch sử, và nhất là về văn hóa Việt Nam, đã hoan hô, tâng bốc, ủng hộ đảng cộng sản trong những năm chiến tranh. Chiến thắng của phe cộng sản năm 1975 đã tạo cho họ cái thế của kẻ có uy quyền và độc quyền nói trong khi những kẻ bại tất nhiên im lặng vì bị bịt miệng hay phải lẩn tránh. Do đó họ khống chế thông tin về Việt Nam. Chỉ có quan điểm của họ mới được phổ biến. Quan điểm ngược lại, hay khác quan điểm của họ bị dẹp đi. Quan điểm của họ đương nhiên thành quan điểm "chính thống", và họ được gọi là "trường phái chính thống" (orthodox school, école orthodoxe).

Ở đây có ba điều cần được ghi nhận :

- Một là có rất nhiều người Việt, kể cả một số người viết sử, đã a dua theo luận điệu của Trường phái chính thống khi nói hay viết về miền Nam. Như những ký giả hay học giả ngoại quốc, họ cũng chê trách các chính quyền hay binh sĩ miền Nam. Đó là vì họ đọc sách báo của ngoại quốc nhiều hơn, hay cho sách báo ngoại quốc là đúng đắn đáng tin hơn - Bụt nhà không thiêng ! - hay vì không thạo tiếng Việt họ chỉ có thể đọc được những sách báo đó.

- Hai là nền Đệ Nhất Việt Nam Cộng Hòa, và đặc biệt người lãnh tụ của chế độ này, ông Ngô Đình Diệm, bị đả kích, kết tội nặng nề nhất. Đó là vì chế độ Ngô Đình Diệm, và đặc biệt là sự lãnh đạo của ông, đã hữu hiệu và gây khó

khăn nhiều nhứt cho phía cộng sản và chính những sử gia thuộc trường phái chính thống.

- Ba là những gì tốt về miền Nam mà bất lợi cho phía cộng sản, nghĩa là có thể làm giảm uy tín của trường phái "chính thống", đều bị trường phái này ém nhẹm đi dù đó là những sự thực rõ ràng. Phần khác, những phê phán của giới này về miền Nam luôn luôn nhằm hạ bệ uy tín của dân chúng và chính quyền miền Nam. Nói tóm lại, sự thực về miền Nam đã hoàn toàn bị trường phái chính thống xuyên tạc, bóp méo, ém nhẹm trong suốt năm, sáu thập niên qua.

Nhưng kinh nghiệm cuộc sống cho thấy rằng không có gì là vĩnh viễn cả. Đặc biệt là về phương diện lịch sử, không có một chủ nghĩa, một chủ trương, một chính sách, một tổ chức nào thoát được sự nắn bóp của thời gian cả. Với thời gian, mọi việc đều thay đổi, đều biến chuyển. Với thời gian, những lớp người mới sẽ xuất hiện. Và mấy lớp người mới này sẽ có những tư tưởng, những quan niệm, những chính sách, những cách hành xử khác. Như vậy là vì họ phải trực diện với những tình hình mới, những dữ kiện mới. Dù muốn, dù không, họ không suy nghĩ và hành động như những lớp người đã qua.

Phần khác, với thời gian, những dữ kiện trước kia bị ém nhẹm dần dần được tiết lộ, giúp cho người đương thời, và đặc biệt là các sử gia không có quan hệ gì với các chế độ cũ, thấy rõ vấn đề, vạch ra những sai lầm thiếu sót của trường phái chính thống, và đưa ra những nhận định phán xét khác, không thể phản bác được vì nó dựa trên những dữ kiện quá rõ ràng, chính xác. Đó là tình trạng hiện nay, với sự xuất hiện của tác phẩm *Triumph Forsaken, The Vietnam War 1954-1965* (tạm dịch là Chiến thắng bị khước từ, Chiến tranh Việt Nam 1954-1965) của giáo sư Mark Moyar.

Một tác phẩm hết sức quan trọng

Đây là một tác phẩm hết sức quan trọng. Nó có những hậu quả rất lớn để làm sáng tỏ lịch sử Việt Nam trong giai đoạn 1954-1975, đặc biệt là trong giai đoạn 1954-1963, thời mà ông Ngô Đình Diệm nắm chính quyền ở miền Nam Việt Nam. Nó đánh dấu sự phát khởi của một phong trào xét lại lịch sử Việt Nam trong giai đoạn nói trên, tái lập sự thực, chấm dứt sự khống chế của trường phái chính thống, đập tan những luận điệu vu khống bôi lọ của trường phái này, tái lập uy danh của những chiến sĩ miền Nam đã hết mình tranh đấu cho chính nghĩa, nhất là các chiến sĩ thời Đệ Nhất Cộng Hòa và ông Ngô Đình Diệm.

Bìa giới thiệu sách này (ấn bản New York) nói rằng :
"Quyển sách này làm cho ta thấu hiểu chiều sâu của sự lật đổ tổng thống miền Nam Việt Nam Ngô Đình Diệm năm 1963, và thấy rõ rằng cuộc đảo chính đã xóa đi những

thành quả chính trị và quân sự mà chính phủ miền Nam đã đạt giữa những năm 1954 và 1963 ; những thành quả này vô cùng lớn lao (tremendous), nhưng không được công nhận đúng giá của nó".

Triumph Forsaken là một công trình sưu khảo lịch sử mà tính cách khách quan, vô tư, đứng đắn, và khả tín không thể nghi ngờ được. Nó rất đáng được ca ngợi. Nhưng để bảo toàn tính cách vô tư của nó, người viết bài này sẽ tránh phê bình, nhận định, phán xét và nhường lời cho chính tác giả, giáo sư Moyar, và cho những giáo sư Mỹ khác có uy tín đã điểm sách này vì những nhận định, phán xét, ý kiến của những người đã phục vụ nền Đệ Nhất Cộng Hòa đưa ra dù có vô tư đến đâu, cũng bị cho là chủ quan, chuyện người một phe bên nhau.

Giáo sư Mark Moyar sinh năm 1971, sau vụ đảo chính tháng 11 năm 1963 đến 8 năm. Năm 1975, lúc Sài Gòn bị chiếm, ông ta mới có 4 tuổi, nghĩa là không có liên hệ gì với ông Ngô Đình Diệm và nền Đệ Nhất Cộng Hòa. Ông đã tốt nghiệp về môn sử ở Đại học Harvard (Mỹ), đỗ Ph. D tại Đại học Cambridge (Anh), hai đại học danh tiếng của thế giới. Sau đó ông được mời giảng dạy ở Cambridge, rồi ở các Đại học Ohio, Đại học A&M của Texas, và hiện nay là giáo sư ở Đại học của Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ ở Quantico, Virginia.

Các vị khác là : giáo sư A.O.Edmonds, Ball State University, Muncie, Indiana ; giáo sư Mackubin Thomas Owens, Trường Cao đẳng Thủy quân Hoa Kỳ ở Newport, Rhodes Island ; giáo sư Guenter Lewy, Đại học Massachusetts, Amherst, Massachusetts ; giáo sư Thomas Alan Schwartz, Đại học Vanderbilt, Nashville, Tennessee. Cũng như giáo sư Moyar, những người này trẻ và chẳng có quan hệ cá nhân gì với miền Nam Việt Nam cả (về xuất xứ của các bài bình luận, xin xem ở cuối bài này).

Tác phẩm *Triumph Forsaken* dài 512 trang, gồm 17 chương. Muốn thật sát nội dung, títt này phải dịch là : "Thắng lớn không chịu, để bị bại nhục nhã : Hoa Kỳ trong cuộc chiến Việt Nam, 1954-1965". Sách chủ yếu nói về những quyết định sai lầm tai hại của chính quyền Hoa Kỳ, đã biến thắng thành bại.

Nói đến "thắng" thì ai cũng nghĩ ngay đến sự kiện quân đội cộng sản miền Bắc tràn vào Sài Gòn và chiếm toàn miền Nam năm 1975. Nhưng "thắng" đây là nói về thời gian năm 1962 đến lúc đảo chính tháng 11-1963. Mà thời gian đó là thời gian mà chủ quyền quốc gia Việt Nam, kể cả chủ quyền về quân sự, còn nằm trọn trong tay chính phủ Việt Nam, và sự thắng đó là thắng của quân đội Việt Nam, dưới sự chỉ huy trực tiếp của tổng thống Việt Nam, lúc đó là ông Ngô Đình Diệm, người Mỹ chưa trực tiếp can thiệp và chưa nắm thực quyền điều khiển Việt Nam.

Trong hai năm tiếp theo, 1963-1965, vì đảo chính và xáo trộn, cơ cấu quân sự và hành chính Việt Nam tê liệt, tạo điều kiện cho cộng sản ồ ạt xua quân tràn xuống miền Nam, khiến Hoa Kỳ phải đưa quân trực tiếp can thiệp vào Việt Nam để tránh một cuộc sụp đổ hoàn toàn.

Trong thời gian 1963-1975, và sau 1975, để biện minh rằng chủ trương lật đổ chính phủ Ngô Đình Diệm là đúng

vì dưới sự lãnh đạo của ông Ngô Đình Diệm tình hình suy sụp, các giới Hoa Kỳ và Việt Nam trách nhiệm về cuộc đảo chính tháng 11-1963 đã sửa đổi hồ sơ và thống kê để gây cảm tưởng đó. Giáo sư Moyar đã khám phá ra sự sửa đổi đối trá này.

Giáo sư Moyar cũng căn cứ trên tài liệu chính xác để xét lại vai trò của các giới trí thức và chính trị cùng của nhóm Phật tử chính trị theo Thích Trí Quang trong vụ biến sự thắng của miền Nam thành bại.

Như các giáo sư bình luận ghi nhận, giáo sư Moyar đã sử dụng những văn kiện chính thức nay đã được công khai hoá, và đặc biệt là những văn kiện của chính cộng sản Việt Nam. Giáo sư Moyar đã ghi rõ và phân tách rất tỷ mỉ những tài liệu đó cho nên khó phẩn bác những gì mà giáo sư đã trình bày. Do đó tác phẩm *Triumph Forsaken* có một giá trị rất lớn, không thể chối cãi được.

Một cuộc xét lại tận gốc

Giáo sư Edmonds nói : "Đây là một cuộc xét lại tận gốc chính sách Hoa Kỳ ở Việt Nam... Căn cứ trên tài liệu lấy từ văn khố và các lịch sử chiến tranh của cộng sản, tác phẩm có tính cách rất thách thức này công kích tất cả mọi khía cạnh của quan điểm mà giáo sư gọi là quan điểm sử học chính thống về chiến tranh. Đây là một tác phẩm mà các thư viện cấp đại học đều phải có và các sử gia nghiên cứu về chiến tranh không thể không biết đến".

Theo giáo sư Owens "*Triumph Forsaken* một trong những quyển sách quan trọng nhất đã được viết về Việt Nam", và "không có bài điểm sách nào có thể nói hết được giá trị của quyển sách vô cùng quan trọng này... Tất cả các sử gia chính thống sẽ phải công nhận tầm lớn lao của công trình này...".

Giáo sư Moyar giải thích rằng tác phẩm của ông ta "khác hẳn" quan điểm của trường phái chính thống. Những người trong trường phái này cho rằng những người xét lại không phải là sử gia, mà chỉ làm vì ý thức hệ, và "dùng chế độ và tẩy chay đối với những người không chấp nhận ý thức hệ đương kháng chế". Ông nói tác phẩm của ông chứa "nhiều lối suy luận mới thách thức những suy luận chính thống đến nay chưa bị thách thức". Tác phẩm của ông phong phú hơn tất cả những tác phẩm hiện có, đặc biệt là ở điểm nó dùng tài liệu bao quát hơn.

Về điểm vừa nêu ra, các giáo sư điểm sách *Triumph Forsaken* đều công nhận và nhấn mạnh rằng giáo sư Moyar đã làm việc một cách rất đứng đắn. Giáo sư Moyar "đã căn cứ một phần lớn trên văn kiện chính thức và lịch sử của cộng sản về chiến tranh" (Edmonds) ; giáo sư Moyar đã "sưu tầm rất sâu rộng và kỹ càng các tài liệu văn khố liên hệ và những tài liệu chính gốc hiện có, như là những lịch sử của Bắc Việt về cuộc chiến" ; "*Triumph Forsaken* đã được sưu khảo rất tỷ mỉ và táo bạo trong việc suy diễn tài liệu" (Owens) ; giáo sư Moyar đã "sưu tầm rất rộng rãi và thận trọng tài liệu chính gốc mới xuất phát như lịch sử chiến tranh do Bắc Việt công bố" (Lewy) ; giáo sư Moyar đã sử dụng những tài liệu mới của các văn khố Hoa Kỳ và cộng sản. Sách của ông là "một sự thách thức rất mãnh

liệt" đối với quan điểm chính thống, và buộc các sử gia phải mở lại cuộc tranh luận về chiến tranh Việt Nam (Schwarz).

Điểm chính mà tất cả các bình luận gia đều nhấn mạnh là giáo sư Moyar đã dứt khoát bác bỏ được các luận điểm của trường phái chính thống đã khống chế việc viết sử Việt Nam. Giáo sư Owens đã liệt kê những luận điểm đó là :

- Đông Nam Á nói chung, và miền Nam Việt Nam nói riêng, không thật sự cần thiết cho Hoa Kỳ về phương diện chiến lược.
- Thuyết "domino" sai.
- Chính phủ miền Nam Việt Nam thối nát quá độ và không được dân chúng ủng hộ.
- Chính phủ miền Nam Việt Nam thối nát nhất là chính phủ Ngô Đình Diệm. Chính phủ Công giáo này chỉ giỏi trong việc đàn áp Phật giáo, và đang bị cộng sản đánh bại.
- Hồ Chí Minh không phải là cộng sản thực mà chỉ là một người có tinh thần quốc gia.
- Từ chối một số giải pháp quân sự là đúng vì tránh được can thiệp của Trung Quốc.
- Việt Nam là một vũng lầy, và Hoa Kỳ chắc chắn sẽ bị sa lầy và đánh bại.

Giáo sư Moyar đã gạt bỏ tất cả các luận điệu trên đây, và biện bác rằng sự thất bại của Hoa Kỳ không phải là không thể tránh được, và Hoa Kỳ có rất nhiều cơ hội để giúp miền Nam Việt Nam tồn tại, nhưng đã không thực hiện được mục tiêu vì sai lầm trong việc chọn chiến lược thích hợp. Và "sai lầm lớn nhất của chúng ta là đã để cho xảy ra cuộc đảo chính tháng 11 năm 1963 đánh đổ và sát hại Diệm; quyết định này đã làm cho ta mất đi những thắng lợi lớn lao đã đạt được trong 9 năm trước đó và xô Việt Nam vào một thời gian bất ổn và suy yếu dài". Ông đã trích một lời tuyên bố của giới lãnh đạo cộng sản nói lên sự hài lòng của họ được người Mỹ biếu cho họ một "món quà quý" : loại bỏ ông Diệm giùm họ. Họ nói : "Người Mỹ đã làm một việc mà trong 9 năm trời chúng tôi làm không được, là : loại bỏ Diệm" (Moyar, tr.186).

Các giáo sư bình luận cũng đồng ý với Giáo sư Moyar. Giáo sư Owens viết : "Đóng góp lớn đầu tiên của giáo sư Moyar là làm sáng tỏ sự thật : quyết định bỏ rơi và góp công vào việc giết ông Diệm là sai lầm tai hại nhất trong chiến tranh... Theo trường phái chính thống ông Diệm là một tên bạo chúa không còn làm chủ tình hình trong nước được nữa, một người Công giáo hà hiếp quân chúng mà đa số theo Phật giáo. Giáo sư Moyar cãi rằng quan điểm này sai. Thật ra, ông Diệm là một lãnh đạo hữu hiệu, ông đã dẹp tan những tổ chức phạm pháp trước khi lên nắm quyền. Ông không dân chủ, nhưng đối với dân ông chính thống vì sử dụng quyền hành một cách hữu hiệu và bảo vệ được an ninh cho dân chúng khỏi bị quân phiến loạn cộng sản uy hiếp. Thật vậy, trong thời gian ông lãnh đạo, chính quyền miền Nam Việt Nam, lực lượng phiến loạn cộng sản có thể coi như đã bị đánh tan trước 1960".

1962-1963 : Việt Nam ở thế thắng

Giáo sư Owens nói rằng quan điểm trên đây "rất khác" quan điểm của "trường phái chính thống, nhưng "ông

Moyar đã có những nhận chứng rất tốt : họ chính là những người cộng sản". Giáo sư Moyar đã trích dẫn tài liệu cộng sản để cho độc giả thấy rõ rằng "cộng sản đã đủ lương thiện để công nhận rằng họ đã không thành công trước khi xảy ra cuộc đảo chính năm 1963, và chính phủ đã giết và bắt làm tù binh vô số cán bộ của họ, đếm không xuể, khiến cho những kẻ còn sống sót phải bỏ hàng ngũ cộng sản".

Giáo sư Lewy cũng ghi nhận rằng : "Dù cộng sản dùng đường mòn Hồ Chí Minh đưa rất nhiều quân và khí giới qua Lào vào Nam, đến 1962, trong cuộc chiến chống cộng sản, thế cờ đã lật ngược một cách ngoạn mục ...[Nhưng] theo ông Moyar cuộc đảo chính lật đổ ông Diệm do Lodge chủ trương là một sự sai lầm kinh khủng vì nó đưa đến một sự thất bại không đáng xảy ra".

Sự kiện trên đây là một điều mà các ký giả, học giả và viên chức Mỹ chống ông Diệm, cùng những người Việt Nam đã nghe lời xúi dục của họ tham gia và chủ trương đảo chính đã che đậy trong suốt mấy thập niên, và nay, nhờ sự khảo của giáo sư, mới được đưa ra ánh sáng. Mà những điều giáo sư Moyar đã đưa ra không phản bác được vì giáo sư nhấn mạnh rằng chính cộng sản Bắc Việt đã thú nhận như thế trong tài liệu của họ.

Giáo sư Moyar viết : "Những tin tức xuất phát từ phía cộng sản xác nhận rằng cho đến ngày đảo chính chính phủ miền Nam đang ở thế thắng, nhưng đã mất thế đó một cách nhanh chóng sau đảo chính. Tháng 4 năm 1964, trong phúc trình về tình hình tổng quát, bộ chỉ huy miền Nam của họ nói rằng Việt cộng đã phải tranh đấu khó khăn trong năm 1962 và trong 10 tháng đầu năm 1963, nhưng sau ngày 1 tháng 11 năm 1963 họ đã chiếm lại được những vùng mà họ đã bị suy yếu".

Giáo sư Moyar cho biết rằng đoạn trên đây trích từ một tài liệu của Mặt Trận Giải Phóng về tình hình chiến cuộc từ 1961 đến 1964. Để làm sáng tỏ thêm sự thực với tài liệu của chính cộng sản, giáo sư Moyar đã trích dẫn chính tài liệu của đảng cộng sản công bố từ Hà Nội vào tháng 3 năm 1965, lúc chính quyền Sài Gòn đang bị đe dọa. Tài liệu đó nhận định sự suy sụp tình hình trong thời gian 16 tháng từ ngày ông Diệm bị sát hại như sau : "Cán cân lực lượng giữa cách mạng miền Nam và kẻ địch biến chuyển rất nhanh có lợi cho ta... Phần lớn lực lượng quân sự và bán quân sự của địch ở cấp xã và ấp chiến lược đã tan rã, và những gì còn lại đang tiếp tục tan rã... 80% ấp chiến lược... đã bị phá tan, và phần lớn dân và đất ở vùng quê nay thuộc về vùng giải phóng của chúng ta".

Giáo sư Moyar nói rõ rằng những nhận định trên đây trích từ các tài liệu chính thức của chính đảng cộng sản ("Một số văn kiện của Đảng về chống Mỹ cứu nước"), của Đảng ủy và Tư Lệnh Quân Khu V, của Lê Duẩn, của Hội Đồng Biên Soạn Lịch Sử Nam Trung Bộ Kháng Chiến (muốn có chi tiết, đầy đủ, xin xem tác phẩm của giáo sư Moyar, phần Trích Dẫn, tr, 469).

Dư luận quốc tế, không những Hoa Kỳ và Tây phương, mà ngay cả Việt Nam, bị ảnh hưởng nặng của trường phái chính thống, thường cho rằng miền Nam Việt Nam đã bị bại trong cuộc chiến 1954-1975. Cuộc tiến chiếm Sài Gòn

ngày 30-4-1975 đánh dấu sự kết thúc một chiến tranh mà cộng sản đã toàn thắng. Nhưng những tiết lộ của giáo sư Moyar nay cho thấy rõ rằng miền Nam đã bị dồn vào thế bại vì, sau khi lật đổ chính phủ Ngô Đình Diệm, nhóm nắm chính quyền đã làm tan rã cơ cấu quân sự và hành chánh của miền Nam, tạo điều kiện cho cộng sản dễ dàng lừa quân tràn vào như chốn không người. Tháng 3-1965, Hoa Kỳ đã phải đưa quân vào chặn đứng làn sóng cộng sản thì thôn quê miền Nam đang rơi vào tay cộng sản.

Sự can thiệp trực tiếp của Hoa Kỳ có hai hậu quả. Một là sự kiện Hoa Kỳ can thiệp trực tiếp chiến đấu và nắm thực quyền chỉ huy ở miền Nam biến chiến tranh thành một cuộc chiến tranh giữa Bắc Việt và Hoa Kỳ. Nhưng tổng thống Johnson lại tránh những quyết định quân sự khó khăn nhưng cần thiết để thắng, và chỉ muốn coi chiến tranh như một cuộc dẹp loạn nội bộ (*counter-insurgency*) ở miền Nam. Hai là nó lại tạo ra một tình trạng tâm lý làm cho Hoa Kỳ không chiến thắng được vì thiếu chính nghĩa trong một cuộc chiến mà phe cộng sản có thể trình bày như là một cuộc chiến tranh giải phóng thực sự. Rốt cục, Hoa Kỳ cũng bị bại.

Như vậy là thực sự đã có ba cuộc chiến tranh, hay là ba giai đoạn : từ 1954 đến tháng 11-1963 ; từ 1-11-1963 đến tháng 3-1965 ; từ tháng 3-1965 đến 30 tháng 4-1975. Giai đoạn từ 1962 đến tháng 11 năm 1963 là giai đoạn miền Nam ở thế thắng và nhờ đó tồn tại thêm được một thời gian, nhưng suy sụp nhanh chóng. Nếu Hoa Kỳ không can thiệp, miền Nam Việt Nam chắc chắn đã mất ngay từ cuối năm 1965.

Ấp chiến lược : success story

Giáo sư Moyar viết : "Nhờ những thành quả tốt mà ông Diệm thực hiện được trong những năm 1962 và 1963, Việt cộng không có khả năng đánh bại được chính phủ cho đến lúc mà ông Diệm bị sát hại, và trong một thời gian khá dài sau đó. Nếu ông Diệm còn sống, Việt cộng có thể kéo dài chiến tranh nếu họ tiếp tục nhận được quân mới xâm nhập từ miền Bắc và duy trì được căn cứ ở Lào và Cao Mên, nhưng rất khó tin rằng cuộc chiến sẽ đến một mức mà Hoa Kỳ phải đưa hàng trăm ngàn quân để cứu Việt Nam khỏi bị đánh bại, như là tình hình đòi hỏi lúc những kẻ thay thế ông cầm quyền. Thật vậy. Rất có thể là miền Nam Việt Nam tồn tại được sau tháng 11 năm 1963 mà không cần gì đến sự trợ giúp của lực lượng Hoa Kỳ. Những người kế vị ông Diệm từ tháng 11 năm 1963 đến lúc Hoa Kỳ can thiệp đã kém xa ông Diệm về sự hữu hiệu, và sự thua kém này đã khiến Hà Nội trút bỏ thái độ rất dè dặt của họ trong việc đưa quân vào miền Nam. Nếu quân đội Bắc Việt xâm lăng miền Nam sau 1963 mà ông Diệm còn cầm quyền, miền Nam rất có thể ngăn chặn cuộc tấn công đó với sự trợ giúp của không lực Hoa Kỳ mà không cần lực lượng Hoa Kỳ như năm 1972" (Moyar, tr. 287).

Sự sưu khảo của giáo sư Moyar đưa ông đến kết luận rằng một yếu tố lớn trong sự thành công của chính phủ Diệm trong sự đánh bại cộng sản là áp chiến lược. Giáo sư Moyar đã nói rất nhiều về khía cạnh này, vì trọng tâm

tác phẩm của ông là vấn đề quân sự. Nhưng vì trong giới hạn bài này không thể đi vào chi tiết, ở đây chỉ nói qua về mục này thôi. Độc giả, đặc biệt là độc giả quân nhân, nên đọc hai chương 9 và 10 nói về mục này, vì khác với những luận điệu của trường phái chính thống, trong thời Đệ Nhất Cộng Hòa binh sĩ miền Nam đã lập được những chiến công rạng rỡ, nhưng những tin tức tốt này bị những kẻ ghét ông Diệm éo nhèm trong thời gian ông Diệm còn sống, và bị sửa đổi đi sau vụ đảo chính 1963, và sau 1975 thì tất nhiên họ nói hươu nói vượn gì về miền Nam Việt Nam cũng được.

Bài này chỉ trích đoạn quan trọng nhất về vấn đề này của giáo sư Moyar về áp chiến lược, đặc biệt là vì trong nửa thế kỷ nay, hầu hết mọi người, trong đó có rất nhiều người Việt, đã được nghe không những trường phái chính thống, mà ngay cả những tướng cầm đầu vụ đảo chính lật đổ ông Diệm lớn tiếng tố chương trình áp chiến lược là một thất bại nặng.

Giáo sư Moyar viết : "*Những quan sát viên Hoa Kỳ đã đi thăm áp chiến lược trong mỗi tỉnh của Việt Nam trong bán niên đầu của năm 1963 nhận thấy rằng chính quyền sở tại đã được cải thiện một cách ngoạn mục (dramatic) vượt cả mức ấn định, trong khi lực lượng dân quân đã tỏ ra có quyết tâm và tài năng đẩy lui Việt Cộng. Những quan sát viên cũng nhận thấy rằng dân chúng thôn quê và chính quyền địa phương tin tưởng chính phủ mạnh hơn và tinh thần họ cao hơn. Tháng 5 năm 1963, đại tá Ted Serong, một chuyên gia về đánh du kích làm trưởng phái bộ huấn luyện Úc ở Nam Việt Nam đã nói với nhân viên cao cấp Hoa Kỳ ở Washington rằng chuyện thành công (success story) lớn lao nhất trong chiến tranh Việt Nam là chương trình áp chiến lược, và chuyện này chưa được nói đến đúng mức của nó". Sir Robert Thompson, [chuyên viên về du kích đã đánh bại phiến loạn cộng sản Mã Lai], một người đã tỏ ra bi quan trong năm 1961 và đầu năm 1962 như nhiều nhà quan sát khác, nay đã tỏ ra lạc quan và tuyên bố rằng "phải công nhận rằng chính quyền Việt Nam đã tỏ ra có nghị lực khác thường", ông Thompson nghĩ rằng "chính phủ đang thắng và từ đây đến giữa 1964 họ có khả năng ngăn chặn không cho Việt Cộng tiếp xúc với dân chúng nữa ở đồng bằng sông Cửu Long" (Moyar, tr.107).*

Ở đây câu hỏi đương nhiên phải đặt ra ngay là : "*Tại sao một dữ kiện quan trọng mức đó mà dư luận, và đặc biệt người Việt Nam, không được biết đến ?*". Giải đáp là : vì các dữ kiện đó đã bị chính quyền Hoa Kỳ lẫn chính quyền miền Nam và các giới báo chí và đại học chính thống xuyên tạc. Giáo sư Moyar đã giải thích sự xuyên tạc đó như sau : "*Điểm chót đáng ghi là những người thay thế ông Diệm quả quyết rằng họ phải làm cuộc đảo chính lật ông Diệm tháng 11 vì tình hình suy sụp lớn bắt buộc họ phải làm như thế ; nhưng tất cả những bằng chứng về sự suy sụp tình hình này đều do họ cung cấp... họ đã trở cờ chống ông Diệm vì họ muốn làm vừa lòng người Mỹ, và sau cuộc đảo chính họ phải tìm đủ mọi cách để khôi phục thể diện đối với người Mỹ và với đồng hương của họ. Cũng như Halberstam và những người Mỹ đề xướng đảo chính, những người chủ mới của Việt Nam biện bác rằng tình hình suy sụp thể thảm vào cuối*

tháng 11 không khác gì tình hình trước đó. Điều này không đúng với sự thật. Nhưng họ phải biện bác như vậy để tránh tiếng là họ đã gây ra vấn đề mới. Một nghị định Mỹ về áp chiến lược vào đầu tháng 11 ghi rằng vì "lý do chính trị hoặc cá nhân" chính phủ [Dương Văn] Minh đã thay thế các thống kê nguyên thủy của thời gian trước đảo chính bằng những thống kê mới, tệ hơn, để hạ uy tín của chế độ cũ và tạo ra một căn bản mới có lợi cho chính phủ mới. Sự mô tả lừa dối của những kẻ đảo chính, Mỹ cũng như Việt, về tình hình trước đảo chính sẽ ảnh hưởng nặng đến các phân tích về chế độ ông Diệm rất lâu sau này" (Moyar, tr. 285).

Các ký giả Hoa Kỳ láo khoét

Riêng về những ký giả đã đóng một vai trò then chốt trong vụ đảo chính ông Diệm bằng cách lừa phỉnh dư luận Hoa Kỳ, Halberstam, Sheehan, Karnow và giáo sư Moyar viết: "Một khi cuộc đảo chính mà họ cổ vũ đưa đến một loạt chính phủ bất lực và làm cho họ mang tiếng là đã làm cho Việt Nam bị tê liệt, Halberstam, Sheehan, và Stanley Karnow phải nói xấu ông Diệm để làm cho dư luận nghĩ rằng trước cuộc đảo chính Việt Nam đã suy yếu đến mức tuyệt vọng không cứu chữa gì được nữa" (Moyar, tr..xvii).

Giáo sư Moyar nói Halberstam and Sheehan, hai ký giả đã đóng một vai trò then chốt trong sự làm cho dư luận Hoa Kỳ và Việt Nam chống ông Diệm, đã đưa tin tức "trắng trợn không đúng" về vụ Phật giáo và tình hình chính trị Việt Nam, mà một phần lớn do những tên mặt trận cộng sản Phạm Xuân Ẩn và Phạm Ngọc Thảo cung cấp cho họ... Họ "thường thổi phồng những khuyết điểm của chính phủ Việt Nam", cung cấp tin tức "lừa dối", "không lương thiện", "láo khoét", "bôi lọ ông Diệm" để tạo cảm tưởng là "trước đảo chính tình hình Việt Nam đã lâm vào thế tuyệt vọng rồi". Họ đã căn cứ vào những tin "rất lệch lạc" của [cố vấn Mỹ John Paul] Vann cung cấp để mô tả trận Ấp Bắc, làm cho độc giả cho đó là báo cáo được chấp nhận về trận này". Nhưng sự thật không phải vậy, giáo sư đã dành hai chương để nói về vấn đề này. (Về chi tiết, xin xem : Moyar, tr. xvi-xvii và hai chương 9 và 10).

Về vụ Phật giáo, giáo sư Moyar viết: "Những người chỉ trích ông Diệm cho rằng phong trào Phật giáo phản đối 1963 xuất phát từ sự bất mãn của dân chúng vì chính sách không khoan dung về tôn giáo của chính phủ, nhưng đó là một quan điểm sai lầm" (Moyar, tr. xvi). Vấn đề này đã được bàn nhiều ở các nơi khác nên không cần nói đến nhiều ở đây. Nó chỉ được nêu lên để cho thấy quan điểm của giáo sư là một quan điểm hoàn toàn ngược với quan điểm chính thống đã khống chế dư luận rất lâu. Trong chiều hướng này, tưởng cũng nên đề cập đến quan điểm xét lại mà giáo sư Moyar đưa ra về thái độ của giới có uy thế (elite) trong xã hội Việt Nam : ông là một trong những học giả hiếm có hiểu rõ rằng muốn viết về Việt Nam một cách chính xác cần phải chú trọng những yếu tố văn hóa và tâm lý chi phối hành vi của người Việt.

Nói về nghị định sai lầm về Việt Nam của ký giả Hoa Kỳ đã ảnh hưởng thế nào về thái độ chống đối của giới có uy thế trong xã hội Việt Nam đối với ông Diệm, giáo sư

Moyar viết : "Vì họ không biết gì về khác biệt văn hóa giữa Hoa Kỳ và Việt Nam, họ đã chỉ trích ông Diệm không chịu làm như chính phủ Hoa Kỳ. Thật ra, trong việc giải quyết các vấn đề Việt Nam, phương pháp chính trị mà ông Diệm áp dụng hữu hiệu hơn phương pháp của Hoa Kỳ rất nhiều. Giới có uy thế trong xã hội Việt Nam thường đọc những bài dịch từ báo Hoa Kỳ cho rằng báo New York Times và các báo Hoa Kỳ khác là phát ngôn viên của chính phủ Hoa Kỳ. Kết quả là những bài báo nói không tốt về chính phủ ông Diệm làm cho người Việt Nam mất tin tưởng vào chính phủ và khuyến khích những kẻ muốn lật đổ chính phủ" (Moyar, tr. xvi).

Kết luận

Giáo sư Owens đặt câu hỏi : "Tại sao ông Diệm lại bị bôi xấu như ta đã thấy ?". Nếu ta nói rộng vấn đề để bao gồm toàn Việt Nam chứ không riêng gì ông Diệm, câu hỏi trở thành : "Tại sao những kẻ thuộc trường phái chính thống đã xuyên tạc, ém nhem, bóp méo sự thật, về Việt Nam, như giáo sư Moyar đã làm sáng tỏ ?".

Giáo sư Moyar đã giúp chúng ta thấy được một số khía cạnh của vấn đề mà trước kia ta không hề biết vì không hề nghe nói đến, hay chỉ được đọc, nghe những tường thuật lệch lạc, xuyên tạc, và từ đó, đã có những ý kiến, quan điểm rất lầm, khiến ta lấy những quyết định tai hại cho Việt Nam tự do và cho ngay bản thân chúng ta - tố cáo, chống đối, vu khống, phá hoại, lật đổ nhau, gây phân hóa và hỗn loạn - làm cho cơ cấu quốc gia tan rã, tạo điều kiện cho cộng sản tung hoành, biến thắng thành bại.

Tác phẩm của giáo sư Moyar, dài hơn 500 trang, rất phong phú, giúp cho những ai cần tranh luận với những người có quan điểm chính thống những chi tiết, dữ kiện, lối lập luận thích hợp không để cho những người này áp đảo mình và che lấp chính nghĩa như trước nữa. Ai không có thì giờ nhiều, và không cần đi sâu vào vấn đề chỉ cần đọc chương dẫn nhập (Preface). Chương này tương đối ngắn, chỉ có lối 20 trang, nhưng đã tóm lại nội dung của sách một cách rất gọn gàng.

Tác phẩm của giáo sư Moyar là một bài học nhắc nhở người Việt chúng ta phải đề dặt, thận trọng, cân nhắc, phân tích và kiểm chứng kỹ càng, khi nghe hay đọc những tin tức do viên chức và báo chí ngoại quốc cung cấp, để tránh bị dùng làm công cụ cho những âm mưu, kế hoạch nhằm thực hiện những mục tiêu - quyền lợi, thương ghét - riêng của những người này, trong khi xứ sở, và ngay bản thân chúng ta phải gánh lấy những thiệt hại nặng nề.

Cuối cùng, tác phẩm của giáo sư Moyar nhắc nhở chúng ta rằng xét lại lịch sử, và tất cả mọi sự, một cách khách quan, vô tư, khoa học, không nhân nhượng là một điều rất cần để biết rõ sự thật vì chỉ có biết tường tận những chi tiết về một vấn đề, chúng ta mới có thể giải quyết được vấn đề đó một cách êm đẹp, vẹn toàn và dứt khoát.

Tôn Thất Thiện (Ottawa)

(*) Giáo sư Mark Moyar, *Triumph Forsaken : The Vietnam War, 1954-1965*, Cambridge University Press, 2006, 512 trang.